

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2024/TLST - DS ngày 01/02/2024 về vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân Hàng TMCP A (B).**

Trụ sở chính: số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của tòa nhà) và số 45 Đường A, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông **Trịnh Văn T** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị T** - Chức vụ: Giám đốc Bán lẻ Chi nhánh Cần Thơ.

Là đại diện theo ủy quyền số: Theo văn bản uỷ quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/03/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP A.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: ông **Trương Vĩnh N.**

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L.** Sinh năm: 1992.

Địa chỉ thường trú: 80/4/6 A, p. B, Quận N, TP Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: 193/6 KV2, Phường A, Quận N, Thành phố Cần Thơ.

Bà **Nguyễn Thị Thu L.** Sinh năm: 1987.

Địa chỉ thường trú: 80/4/6 A, p. B, Quận N, TP Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: 193/6 KV2, Phường A, Quận N, Thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Mai Tấn S,** sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 13D tổ 44, Khu vực 7, phường A, quận B, TP. Cần Thơ.
+ Bà **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm: 1986.
Địa chỉ: 13D tổ 44, Khu vực 7, phường A, quận B, TP. Cần Thơ.

- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thu L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số 0219/2022/HĐTD-B-CN, ngày 28/11/2022 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết tạm tính đến ngày 02/05/2024 là **578.947.076 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi tám triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi sáu đồng) trong đó: Nợ gốc là 493,336,000 đồng, nợ lãi là 85,611,076 đồng và tiền lãi, phí tiếp tục phát sinh kể từ ngày 03/05/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ, theo mức lãi quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Thu L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, ông Nguyễn Văn L bà Nguyễn Thị Thu L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sống trên đất là ông Mai Tấn S bà Nguyễn Thị Kim A cùng các con là Mai kim N, sinh năm 2007; Mai Vương Quốc V, sinh năm 2014; Mai Việt Quốc V, sinh năm 2019 đồng ý cho Ngân hàng TMCP A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0219.01/2022/BĐ, ngày 09/12/2022 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP A theo quy định của pháp luật, cụ thể là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 14, diện tích: 227,5 m², Mục đích sử dụng đất : Đất ở tại nông thôn , địa chỉ tại Xã Đông Thạnh, Thị Xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 238038, số vào sổ cấp GCN CS 10691 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 13/01/2021. Cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng lần cuối ngày 07/12/2022.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 527, tờ bản đồ số 14, diện tích: 84,0 m²; Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm; Địa chỉ tại Xã Đông Thạnh, Thị Xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 368418, số vào sổ cấp GCN CS10603 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 07/12/2020. Cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng lần cuối ngày 07/12/2022.

Thời gian và cách thức thực hiện việc trả nợ được thực hiện trong vòng 10 tháng kể từ ngày 02/05/2024, nếu quá thời hạn đó thì các bên thống nhất giải quyết tại cơ quan thi hành án kể từ ngày 01/03/2025.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn có đơn xin xét giảm án phí do hoàn cảnh thật sự khó khăn. Bị đơn - ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thu L phải chịu 6.789.471 đồng (sáu triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn bốn trăm bảy mươi một đồng) theo quy định pháp luật. Nguyên đơn - **Ngân Hàng TMCP A** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.381.000 đồng (mười hai triệu ba trăm tám mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000330 ngày 20/10/2024.

Về chi phí tố tụng khác: Trả lại cho **Ngân Hàng TMCP A (B)** số tiền đã tạm ứng theo Đơn yêu cầu xem xét thẩm định tài sản là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do các bên nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sống trên đất thống nhất không cần thực hiện việc xem xét thẩm định tài sản thế chấp tại chỗ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

VÕ HỒNG THÚY